

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **149/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 11-12-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 1159/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6203/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2024; giữa:

- Nguyên đơn: Ông Dương Minh Q, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 418A đường V, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng Luật sư Nguyễn H và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 164A đường H, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Phan Thanh Q1, sinh năm: 1969; Địa chỉ: 504/74/6 đường K, khu phố D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn – Bà Phan Thanh Q1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Dương Minh Q trình bày: Ông và bà Phan Thanh Q1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/96 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/1996. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn 10 năm qua, không hàn gắn được. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Phan Thanh Q1.

Về con chung: Có một con chung tên Dương Quang Ngọc Phụng H1, sinh ngày 01/10/1997.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Phan Thanh Q1 trình bày: Bà không đồng ý ly hôn vì bà vẫn còn thương chồng, muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Có một con chung tên Dương Quang Ngọc Phụng H1, sinh ngày 01/10/1997. Hiện con đã trưởng thành nhưng bị bệnh tâm thần phân liệt, bà yêu cầu ông Q1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 1159/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1,3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Căn cứ Khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh Q.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Minh Q được ly hôn với bà Phan Thanh Q1. Giấy chứng nhận kết hôn số 02/96 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/1996 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao ông Dương Quang Ngọc Phụng H1, sinh ngày 01/10/1997 cho bà Q1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Dương Minh Q có

trách nhiệm cấp dưỡng con chung mỗi tháng 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 01/9/2024 cho đến khi có căn cứ chấp dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/8/2024, Bị đơn - bà Phan Thanh Q1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị không ly hôn với ông Q1, tăng mức trợ cấp nuôi con, chuyển quyền sở hữu căn nhà phân của ông Q1 cho con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn, bà Phan Thanh Q1 xác định yêu cầu kháng cáo của bà là:

Không đồng ý ly hôn với ông Q1 do bà còn yêu chồng và khẳng định ông Q1 cũng còn rất yêu bà nên bà không thể ly hôn với ông Q1.

Yêu cầu ông Q1 phải tăng tiền trợ cấp nuôi con bị bệnh tâm thần lên 10.000.000đ/tháng và số tiền này phải tăng theo thời giá và mặt bằng chung của xã hội.

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là căn nhà mà bà và con chung đang ở, phần nào đương nhiên thuộc quyền sở hữu của bà thì giữ nguyên không được đụng đến, phần thuộc về sở hữu của ông Q1 thì phải chuyển giao phần đó lại cho đứa con bị bệnh tâm thần và bà sẽ là người quản lý toàn phần tài sản này.

Nguyên đơn, ông Dương Quang M có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị được giữ nguyên bản án sơ thẩm là chấp nhận cho ông và bà Phan Thanh Q1 được ly hôn với nhau theo bản án sơ thẩm đã tuyên còn phần tài sản ông cũng không có tranh chấp hay yêu cầu phân chia từ cấp sơ thẩm, ngoài ra hiện nay ông hưu trí không có thu nhập gì ngoài lương hưu và ông chấp nhận trợ cấp nuôi con theo khả năng kinh tế của ông hiện nay như cấp sơ thẩm đã tuyên. Nay ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin được ly hôn với bà Q1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Q1; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của bà Phan Thanh Q1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Ông Dương Minh Q nộp đơn xin được ly hôn với bà Phan Thanh Q1 do tình cảm không còn, mẫu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Phan Thanh Q1 và ông Dương Minh Q có con chung tên Dương Quang Ngọc Phụng H1, sinh ngày 01/10/1997 hiện H1 đã trưởng thành nhưng bị bệnh tâm thần phân liệt nên đang sống chung với bà Phan Thanh Q1, ông Q1 sẽ trợ cấp nuôi con hàng tháng theo khả năng của mình, tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Việc bà Phan Thanh Q1 kháng cáo đề nghị - Không đồng ý ly hôn với ông Q1; Yêu cầu ông Q1 phải tăng tiền trợ cấp nuôi con bị bệnh tâm thần lên 10.000.000đ/tháng và số tiền này phải tăng theo thời giá và mặt bằng chung của xã hội; Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là căn nhà mà bà và con chung đang ở, phần nào đương nhiên thuộc quyền sở hữu của bà thì giữ nguyên không được đụng đến, phần thuộc về sở hữu của ông Q1 thì phải chuyển giao phần đó lại cho đứa con bị bệnh tâm thần.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông Q1 xác định tình cảm giữa ông và bà Phan Thanh Q1 thật sự không còn, ông đã ly thân với bà Q1 hơn 10 năm nay nhiều lần ông đã nộp đơn ly hôn và xin vắng mặt xuyên suốt quá trình thụ lý xét xử từ cấp sơ thẩm cho thấy bản thân ông Q1 không muốn hàn gắn hay níu kéo cuộc nhân này. Ngoài ra, căn cứ tài liệu toà án thu thập thì lương hưu trí của ông hiện nay chỉ có hơn 4.000.000đ/tháng nên việc tòa cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông Q1 có nghĩa vụ trợ cấp cho con chung giữa ông Q1 và bà Q1 đã trưởng thành nhưng do đang bệnh tâm thần số tiền 3.500.000đ/tháng là phù hợp với điều kiện kinh tế của ông Q1; Tài sản chung từ giai đoạn sơ thẩm các bên đã không có yêu cầu phân chia nên không thuộc thẩm quyền xem xét, xét xử của cấp phúc thẩm.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận các kháng cáo của bị đơn bà Phan Thanh Q1.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1159/2024/HNGĐ-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Phan Thanh Q1 có đơn kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn với bà đồng thời tăng tiền trợ cấp nuôi con hàng tháng, ông Q1 phải chuyển quyền sử dụng căn nhà phần thuộc quyền sở hữu của ông lại cho con chung.

Xét đơn kháng cáo của bà Phan Thanh Q1 làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Q1:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phan Thanh Q1 trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có kháng cáo đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phan Thanh Q1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời trình bày của bà Phan Thanh Q1 cho rằng bà kháng cáo đề nghị với ba nội dung:

- Không đồng ý ly hôn với ông Q1 do bà còn yêu chồng và khẳng định ông Q1 cũng còn rất yêu bà nên bà không thể ly hôn với ông Q1.

- Yêu cầu ông Q1 phải tăng tiền trợ cấp nuôi con bị bệnh tâm thần lên 10.000.000đ/tháng và số tiền này phải tăng theo thời giá và mặt bằng chung của xã hội.

- Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là căn nhà mà bà và con chung đang ở, phần nào đương nhiên thuộc quyền sở hữu của bà thì giữ nguyên không được đụng đến, phần thuộc về sở hữu của ông Q1 thì phải chuyển giao phần đó lại cho đứa con bị bệnh tâm thần và bà sẽ là người quản lý luôn phần tài sản này.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông Q1 xác định tình cảm giữa ông và bà Phan Thanh Q1 thật sự không còn, ông đã ly thân với bà Phan Thanh Q1 hơn 10 năm nay nhiều lần ông đã nộp đơn ly hôn nhưng do bà Phan Thanh Q1 khóc lóc năn nỉ nên ông mềm lòng một phần cũng vì con chung, nay ông không còn khả năng chịu đựng nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống, việc Toà án cấp sơ thẩm xem xét các mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được quyết định cho ông bà ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật; Căn cứ bảng lương hưu trí ông Q1 đã nộp thể hiện lương hưu trí của ông hiện nay chỉ có hơn 4.000.000đ/tháng nên việc Toà án cấp sơ thẩm buộc ông có trách nhiệm trợ cấp con chung đã trưởng thành nhưng đang mắc bệnh tâm thần số tiền 3.500.000đ/tháng là phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay của ông Q1 nên yêu cầu kháng cáo tăng số tiền trợ cấp này lên 10.000.000đ/tháng và tăng theo thời giá, mặt bằng chung của bà Phan Thanh Q1 là không có cơ sở để chấp nhận; Ngoài ra, từ cấp sơ thẩm các bên không có yêu cầu chia tài sản chung và không thực hiện các thủ tục tố tụng để Toà xem xét, giải quyết nên việc bà Phan Thanh Q1 kháng cáo yêu cầu giải quyết tài sản là vượt quá phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm mà yêu cầu này sẽ được tách ra thành một vụ kiện khác khi có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Q1.

Do vậy, các yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Q1 là không có cơ sở để được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Phan Thanh Q1 không được chấp nhận nên bà Phan Thanh Q1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Q1.

2/ Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1159/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh Q.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Minh Q được ly hôn bà Phan Thanh Q1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/96 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/1996 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Giao ông Dương Quang Ngọc Phụng H1, sinh ngày 01/10/1997 cho bà Q1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Dương Minh Q có trách nhiệm cấp dưỡng con chung mỗi tháng 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 01/9/2024 cho đến khi có căn cứ chấp dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thanh Q1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Minh Q chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Dương Minh Q, bà Phan Thanh Q1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Minh Q thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thanh Q1 phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Q1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017417 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thanh Q1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận B, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận B, TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án. (Linh/15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

Hoàng Thị Bích Duyên